

Số: 15/2019/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V (tên viết tắt là VBank); địa chỉ trụ sở chính: Số N đường T, phường L, quận K, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Phó Phòng Khách hàng Ngân hàng V - Chi nhánh N; địa chỉ: Số M phố H, phường M, quận H, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 255/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 và số 241/UQ-VCB-NHP ngày 24/4/2019).

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Đoàn Thị T phải trả cho VBank tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/5/2019 là 1.279.490.405 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 67.753.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.736.986 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2019 cho đến khi tất toán khoản vay trên theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày 27/5/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VBank thì lãi suất mà bà Đoàn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho VBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VBank.

2.2. Bà Đoàn Thị T thanh toán nợ tại điểm 2.1. nêu trên theo phương án sau: Chậm nhất đến ngày 15 tháng 6 năm 2019, bà Đoàn Thị T thanh toán hết toàn bộ số nợ như điểm 2.1.

2.3. Trường hợp bà Đoàn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như điểm 2.2. thì VBank được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi toàn bộ khoản nợ: Quyền sử dụng diện tích 60m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1643, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất tại xóm M (nay là thôn M), xã N, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 414274, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00708 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp ngày 20/3/2014 cho người sử dụng là bà Đoàn Thị T).

2.4. Về án phí: Bà Đoàn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.192.000 (Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn) đồng. Trả lại cho VBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.600.000 (Hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007366 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân

